

Số: 129/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 14 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 của người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Hữu Q - Sinh năm: 1973.

- Bà Lê Thị Khánh L - Sinh năm: 1986.

Cùng địa chỉ: Tổ 01 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Khánh L và ông Nguyễn Hữu Q kết hôn vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2007 đăng ký ngày 12/01/2007. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Tổ 01 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là: Vợ chồng không quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, phần ai người đó sống. Vợ chồng đã được bà con và hai bên gia đình thân thích hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được. Bà L đã bỏ nhà đi được hơn 4 năm và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Tại phiên giải, ông Q và bà L đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Hữu Q và bà Lê Thị Khánh L là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông Q và bà L .

[2] *Về con chung*: Ông Q và bà L xác định có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Dạ M - Sinh ngày: 31/8/2007 cho ông Nguyễn Hữu Q trực tiếp nuôi dưỡng, bà Lê Thị Khánh L cấp dưỡng nuôi con chung là: 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 05 năm 2021 và vào ngày 10 hàng tháng. Xét thỏa thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn của ông Q và bà L là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Lê Thị Khánh L và ông Nguyễn Hữu Q xác định không có.

[4] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị Khánh L và ông Nguyễn Hữu Q mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Lê Thị Khánh L và ông Nguyễn Hữu Q đã nộp theo biên lai thu số 0008689 ngày 04/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[5] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 06 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Hữu Q và Bà Lê Thị Khánh L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2007 đăng ký ngày 12/01/2007 tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng).

- *Về con chung*: Bà Lê Thị Khánh L và ông Nguyễn Hữu Q xác định có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Dạ M - Sinh ngày: 31/8/2007 cho ông Nguyễn Hữu Q trực tiếp nuôi dưỡng, bà Lê Thị Khánh L cấp dưỡng nuôi con là: 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 05 năm 2021 và vào ngày 10 hàng tháng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Hữu Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thị Khánh L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì bà Lê Thị Khánh L phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Khánh L và ông Nguyễn Hữu Q xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Lê Thị Khánh L và ông Nguyễn Hữu Q mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Lê Thị Khánh L và ông Nguyễn Hữu Q đã nộp theo biên lai thu số 0008689 ngày 04/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa An;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyên